**5. Đổi GPLX hoặc Bằng lái xe của nước ngoài:**

5.1. Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Cá nhân hoàn thiện hồ sơ, nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

+ Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái;

+ Bước 3: Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái nghiên cứu giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo Sở;

+ Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhân và trả kết quả - Sở Giao thông vận tải.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần:

Hồ sơ do người lái xe lập thành 01 bộ gửi trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải (nơi đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc định cư lâu dài), bao gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 27 của Thông tư 58//2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ GTVT, đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 28 của Thông tư 58//2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ GTVT

b) Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

c) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu: hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam, bản sao giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao chụp thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài;

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh và phải xuất trình hộ chiếu còn thời hạn, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú hoặc giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam và giấy phép lái xe nước ngoài để đối chiếu.

 **Không đổi giấy phép lái xe đối với các trường hợp sau**:

 *Giấy phép lái xe tạm thời của nước ngoài; giấy phép lái xe quốc tế; giấy phép lái xe của nước ngoài quá thời hạn sử dụng theo quy định; có biểu hiện tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; giấy phép lái xe nước ngoài có dấu hiệu không do cơ quan có thẩm quyền cấp mà không được xác minh;*

\* Số lượng: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở GTVT Hà Nam.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp(nếu có):

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

5.8. Lệ phí: 135.000 đồng/GPLX.

5.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 27 của Thông tư 58//2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ GTVT, đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 28 của Thông tư 58//2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ GTVT

5.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân có hộ khẩu thường trú hoặc làm việc, học tập tại tỉnh Hà Nam

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi) ngày 13/11/2008.

+ Thông tư 58//2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ GTVT Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Có hiệu lực từ ngày 01/01/203.

+ Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 01/7/2012.